

Bản án số: 557/2025/HS-ST
Ngày: 08-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Thạch.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Dũng;

Ông Thái Kiến Thuận;

Bà Nguyễn Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 673/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4986/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Kim N sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: A, đường A, khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở trước khi bị bắt: số A, đường N, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phong T, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1978; bị cáo có chồng tên Huỳnh Quang V, sinh năm 1996 (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2024 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Trọng N1 sinh năm 2000 tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp E, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (nay là xã V, Thành phố Cần Thơ); nơi tạm trú: số 27/2/12 (hẻm A), Tỉnh lộ 43, khu phố A, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở trước khi bị bắt: số A, đường N, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: sửa xe; trình độ văn hóa

(học vấn): 6/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Cẩm V1, sinh năm 1979; bị cáo có vợ tên Phạm Thị Chúc L, sinh năm 1993; chưa có con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2024 đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Thị Bảo T1 sinh năm 1988 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: số A, đường Đ, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1953 và bà Trần Thị Mai L1, sinh năm 1957; bị cáo có chồng tên Nguyễn Thành V2 và có 01 con; tiền sự: không; tiền án: ngày 18/02/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được hoãn thi hành án do đang nuôi con nhỏ theo Quyết định hoãn chấp hành án phạt tù số 02/QĐ-TA ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2024 đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Phú Đ sinh ngày 30/4/2004 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang (nay là xã P, tỉnh An Giang); nơi ở trước khi bị bắt: Hẻm A, đường N, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phú N2, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị N3, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2024 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim N:* Ông Phạm Ngọc T2, là Luật sư Công ty L4 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); có đơn xin vắng mặt có gửi bài bào chữa cho bị cáo.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Đoàn Văn T3, sinh năm 1997; địa chỉ: số E đường N, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thái B1, sinh năm 1991; địa chỉ: số D, tổ A, khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

3. Ông Trần Như Hoàng A, sinh năm 1982; địa chỉ: số F, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

4. Bà Phạm Thị Chúc L, sinh năm 1993; địa chỉ: số A, đường N, khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1996; vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Chúc K1, sinh năm 1992; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ, ngày 20/8/2024, Công an phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) tiếp nhận người phạm tội đầu thú đối với Đoàn Văn T3, sinh ngày 13/10/1997; nơi ở: số E, đường N, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. T3 tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an 01 (một) gói nylon hàn kín chứa 0,0169 gam ma túy và khai nhận mua số ma túy này của Nguyễn Thị Bảo T1.

Khoảng 10 giờ, ngày 20/8/2024, Công an phường Đ phối hợp với Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Kinh tế và ma túy Công an thành phố D bắt quả tang Nguyễn Phú Đ cất giữ trong túi quần trước bên phải của Đ 01 gói nylon hàn kín chứa 0,1421 gam ma túy, Đ khai nhận mua số ma túy này của Nguyễn Thị Bảo T1 và đang trên đường đi tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Trên cơ sở lời khai của T3 và Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Bảo T1 tại số A (số cũ 14/4) đường Đ, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh), thu giữ tại kệ nhựa trên gác có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa 1,1554 gam ma túy cùng nhiều tang vật có liên quan. T1 khai nhận số ma túy này mua của Nguyễn Trọng N1 để phân chia bán cho các con nghiện trên địa bàn thành phố D. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trọng N1 và Nguyễn Thị Kim N tại số A đường N, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh), thu giữ: 5,1311gam ma túy, loại MDMA; 9,2733 gam loại Ketamine; 104,6267 gam loại Methamphetamine; 5,1311 gam loại MDMA; 104,6267 gam loại Methamphetamine; 5,1311 gam loại MDMA; 104,6267 gam loại Methamphetamine. N1 và N khai nhận, số ma túy này là của N cất giữ để bán lại cho các con nghiện kiếm lời. Khi có người có nhu cầu mua ma túy, Nguyễn sẽ chở N đi giao ma túy hoặc N đưa ma túy cho N1 đi giao. Sau khi nhận được ma túy, người mua sẽ trả tiền mặt hoặc chuyển khoản cho N1 để N1 đem về đưa cho N. Ngoài nơi ở trên, N còn ở cùng với vợ chồng Nguyễn tại số 27/2/12 (hẻm A), tỉnh lộ 43, khu phố A, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) từ đầu tháng 8/2024. Cơ

quan điều tra tiếp tục khám xét khẩn cấp chỗ ở này của N thu giữ 0,3113 gam ma túy, N khai nhận số ma túy này cất giữ để sử dụng.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của các bị cáo cụ thể như sau:

- Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Kim N:

Nguyễn Thị Kim N là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Từ tháng 5/2024, N nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy để kiếm tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Lúc này, N mua ma túy của người bạn tên Thanh H để bán lại cho các con nghiện. Đến cuối tháng 5/2024, H bị bắt nên N sử dụng điện thoại di động Redmi note 11Pro, sim số 0779372955 và 0795532698 liên hệ với tài khoản Telegram tên “BN” (không rõ họ tên, địa chỉ) để mua ma túy. Mỗi lần mua từ 10.500.000 (Mười triệu năm trăm nghìn) đồng đến 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng. Sau đó, N phân chia thành nhiều phần có khối lượng khác nhau bán lại cho người mua. Những người có nhu cầu mua ma túy sẽ liên hệ với N qua điện thoại số 0779372955 và 0795532698 hoặc tài khoản Zalo tên “Bé M1” để thỏa thuận số lượng, giá tiền. Sau khi thỏa thuận xong, N chia ma túy ra, bỏ vào túi nilong miệng kéo dính rồi Nguyễn Trọng N1 chở N đi giao ma túy cho người mua hoặc N đưa ma túy cho N1 đi giao rồi nhận tiền về đưa lại cho N. Cụ thể:

+ Từ khoảng giữa tháng 7/2024 đến khi bị bắt, N đã bán ma túy cho Nguyễn Thị Bảo T1 được khoảng 04 đến 05 lần với khối lượng ma túy trị giá từ 1.200.000 đồng đến 2.200.000 đồng. Mỗi lần mua, T1 gọi điện cho Nguyễn N4 số lượng ma túy cần mua, sau đó Nguyễn báo lại cho N biết để N phân chia ma túy đưa cho N1 đi giao cho T1 hoặc N1 chở N đến nhà của T1 giao ma túy cho T1 và nhận tiền.

+ Từ khoảng giữa tháng 6/2024 đến khi bị bắt, N đã bán ma túy cho 03 người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ, gồm: Bán cho “Lít” được khoảng 04 đến 05 lần, mỗi lần bán với số tiền 2.200.000 đồng, bán cho “Heo” được khoảng 04 đến 05 lần, mỗi lần bán với số tiền 500.000 đồng đến 1.300.000 đồng, bán cho “H1” được khoảng 04 đến 05 lần, mỗi lần bán với số tiền 2.200.000 đồng.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Kim N:

Ngày 20/8/2024, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của N, thu giữ: 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong túi có chứa các chất vụn bị nghiền nhuyễn của loại thực vật khô có khối lượng: 5,1311 gam, là ma túy loại MDMA-4en-PINACA; 01 túi nylon miệng kéo dính viền đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy có khối lượng 0,3113 gam, loại Methamphetamine. N khai nhận 0,3113 gam, loại Methamphetamine N5 mua của người thanh niên có tài khoản Telegram tên “BN”, cất giữ riêng để sử dụng, riêng 5,1311 gam, loại MDMA-4en-PINACA là của một người bạn ngoài xã hội tên Tý A1 (không rõ họ tên, địa chỉ) cho N5 nhưng N5 chưa sử dụng thì bị phát hiện.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra phát hiện tại nơi ở của N5 có 50 cái nỏ thủy tinh chưa sử dụng; 06 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh không chứa gì và 01 ống hút nhựa). N5 khai nhận toàn bộ số nỏ thủy tinh này là của N5 mua trên mạng Internet vào khoảng 01 tuần trước khi bị bắt với giá là 17.000 đồng/cái. Mục đích N5 cất giữ số nỏ thủy tinh này là dùng để sử dụng trái phép chất ma túy vì nỏ thủy tinh là bộ phận không thể thiếu và không thể thay thế để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Tuy nhiên, Nguyễn Trọng N1 và vợ là Phạm Thị Chúc L không biết N5 cất giấu dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của N5 tại nơi ở của N5 và vợ chồng N1.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Trọng N1:

Nguyễn Trọng N1 và Nguyễn Thị Kim N có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội. Khoảng đầu tháng 07/2024, N nhờ Nguyễn T4 chỗ thuê phòng trọ giúp N. Lúc này, Nguyễn M2 thuê căn kiot tại địa chỉ số A đường N, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương để sửa xe nên thỏa thuận cho N ở trên gác, còn N1 ở dưới để sửa xe, cả hai chia nhau tiền thuê kiot, N đồng ý. Hàng ngày, Nguyễn vừa sửa xe vừa chạy xe ôm nên N thường thuê N1 chở N đi giao ma túy hoặc N đưa ma túy và địa chỉ của người mua ma túy cho N1 đi giao rồi nhận tiền về đưa lại cho N. Lúc này, N nói cho Nguyễn B2 những lần đưa đồ cho Nguyễn đi giao là ma túy và đề nghị Nguyễn giúp N6 đi giao ma túy cho người mua hoặc chở N6 đi giao, N6 sẽ trả công cho Nguyễn T5 tuần với số tiền dao động từ 1.500.000 đồng đến 3.500.000 đồng tùy thuộc vào số lần bán được ma túy trong tuần, N1 đồng ý. Ngoài ra, khi có người liên hệ với Nguyễn qua số điện thoại hỏi mua ma túy, Nguyễn sẽ thông báo cho N6 biết số lượng để N6 phân chia ma túy bán cho người mua. Quá trình giúp N6 mua bán ma túy, N1 sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 13 và điện thoại Oppo, gắn sim số 0367912991 để liên lạc với N6 và người mua ma túy, sử dụng xe mô tô biển số 95E1-92532 đi giao ma túy cho người mua. Cụ thể:

+ Ngày 11/8/2024, Nguyễn Thị Bảo T1 sử dụng điện thoại di động hiệu Realme C11 màu xanh, gắn sim số 0933923334 gọi Zalo đến điện thoại di động hiệu Oppo, gắn sim số 0367912991 của N1 hỏi mua 1.600.000 đồng tiền ma túy, Nguyễn báo cho N6 biết, N6 đưa ma túy cho N1 đi giao cho T1. T1 trả cho N1 900.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản 700.000 đồng đến số tài khoản 1027873661- V3 của N1.

+ Ngày 13/8/2024, T1 liên hệ với Nguyễn mua ma túy với số tiền 2.100.000 đồng và chuyển khoản cho N1 để thanh toán, Nguyễn báo cho N6. Do Nguyễn bận việc nên sau khi phân chia ma túy, N6 giao ma túy cho người chạy xe ôm công nghệ G đem đến điểm hẹn giao cho T1.

+ Ngày 15/8/2024, T1 tiếp tục liên hệ với Nguyễn mua ma túy với số tiền 2.000.000 đồng và chuyển khoản cho N1 để thanh toán. Sau đó, Nguyễn trực T6 đi giao ma túy cho T1.

Cùng ngày, Nguyễn giúp N6 bán ma túy cho người thanh niên tên “Lít” (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 2.500.000 đồng tại khu vực cây xăng Đ4, thành phố D và người thanh niên tên “Heo” (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 500.000 đồng tại khu công nghiệp T. Sau đó, N1 đem tiền bán ma túy về đưa cho N6. Ngày 16/8/2024, Nguyễn chuyển K2 cho N6 5.000.000 đồng là tiền Nguyễn bán ma túy giúp N6. Ngoài ra, Nguyễn C giúp N6 bán ma túy cho T1 từ 1-2 lần, mỗi lần từ 1.200.000 đồng đến 2.200.000 đồng nhưng không nhớ thời điểm cụ thể.

Quá trình giúp N6 bán ma túy, Nguyễn thu lợi mỗi tuần giao động từ 1.500.000 đồng đến 3.500.000 đồng nhưng đã tiêu xài hết.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Bảo T1:

Năm 2021, Nguyễn Thị Bảo T1 bị Công an thành phố D bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An xử phạt 7 năm tù, do T1 đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên được hoãn thi hành án.

Đến khoảng giữa tháng 7/2024, T1 tiếp tục mua bán trái phép chất ma túy, T1 sử dụng điện thoại di động hiệu Realme C11 màu xanh, gắn sim số 0933923334 gọi Zalo đến điện thoại di động hiệu Oppo, gắn sim số 0367912991 của Nguyễn Trọng N1 để thỏa thuận mua ma túy. Sau khi mua ma túy, T1 cất giấu tại nhà của T1, địa chỉ số A đường Đ, khu phố T, phường Đ, thành phố D và phân chia thành nhiều phần có khối lượng khác nhau để bán cho các con nghiện trên địa bàn thành phố D với giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

Lần gần nhất, T1 mua ma túy của N1 vào ngày 16/8/2024 với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, T1 đã phân chia bán cho Đoàn Văn T3 một gói ma túy với giá 200.000 đồng vào ngày 19/8/2024 và Nguyễn Phú Đ một gói ma túy với giá 100.000 đồng vào ngày 20/8/2024, số ma túy còn lại có khối lượng 1,1554 gam ma túy, loại Methamphetamine, T1 cất giấu tại nơi ở và bị Cơ quan điều tra khám xét, thu giữ. Quá trình mua bán trái phép chất ma túy, tiền T1 thu được T1 đã tiêu xài hết.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Phú Đ:

Sáng ngày 20/8/2024, Nguyễn Phú Đ có nhu cầu sử dụng ma túy nên mượn điện thoại của một người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) để liên lạc với T1 qua số 0933923334 của T1 hỏi mua ma túy với số tiền 100.000 đồng, T1 đồng ý và hẹn Đ đến nhà của T1 để giao ma túy. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Đ thuê xe Grad do anh Trần Như Hoàng A điều khiển xe mô tô biển số 61D1-96972 chở Đ đến nhà T1. T1 đem ma túy được đựng trong bịch nylon hàn kín đi ra cổng giao cho Đ và nhận 100.000 đồng. Mua ma túy xong, anh Hoàng A chở Đ về đến trước nhà số G đường N, khu phố Đ, phường T, thành phố D thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện bắt quả tang.

* Qua khám xét khẩn cấp và bắt quả tang, Cơ quan điều tra thu giữ các đồ vật, tài sản gồm:

- Khám xét nơi ở của Nguyễn Thị Kim N tại số A đường N, khu phố T, phường D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D. Thành phố Hồ Chí Minh), thu giữ:

+ 01 túi VICC nilong miệng kéo dính viền đỏ chứa chất tinh thể màu trắng (kích cỡ khoảng 10x15cm) (M1); 01 túi nilong miệng kéo dính viền đỏ chứa chất tinh thể màu trắng (kích cỡ khoảng 5x10cm) (M1-1); 03 túi nilong miệng kéo dính viền đỏ chứa các viên nén màu xám (01 túi chứa 09 viên; 01 túi chứa 10 viên; 01 túi chứa 20 viên) (M3-1); 01 túi nilong miệng kéo dính viền đỏ chứa chất tinh thể màu trắng (M3-2). Đây là ma túy N cất giữ để mua bán, không còn giá trị sử dụng.

+ 01 túi nilong miệng kéo dính bên ngoài túi có chữ Wuking, hình ảnh nhân vật hoạt hình, bên trong túi có chứa các chất vụn bị nghiền nhuyễn của loại thực vật khô (M2). Đây là ma túy N cất giữ nhằm mục đích sử dụng, hiện nay không còn giá trị sử dụng.

+ 50 cái nỏ thủy tinh chưa sử dụng; 05 cái nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 01 cái nỏ thủy tinh đã qua sử dụng được gắn sẵn vào 01 nắp chai nhựa. Đây là dụng cụ N dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, hiện tại không còn giá trị sử dụng.

+ 01 cái cân tiểu ly không có nhãn hiệu; 30 cái ống hút nhiều màu khác nhau; 30 cái túi nilong miệng kéo dính viền đỏ kích cỡ khoảng 2x4cm; 10 túi nilong miệng kéo dính viền đỏ kích cỡ khoảng 10x15cm; 20 cái túi nilong miệng kéo dính viền đỏ kích cỡ khoảng 5x10cm; 10 túi nilong loại thể tích 1 lít; 01 cái kéo Inox; 04 cái ống hút to loại dùng để uống trà sữa. Đây là vật N sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 4010 ngày 26/8/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), kết luận:

1. Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 79,5912 gam (M1); 25,0355 gam (M1-1).

2. Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng: 9,2733 gam (M3-2).

3. Viên nén gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng/trọng lượng: 17,7214 gam (M3-1).

Tại Bản kết luận giám định số 4010A ngày 06/9/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), kết luận:

Thực vật gửi giám định là ma túy, loại MDMB-4en-PINACA, có khối lượng: 5,1311 gam (M2).

- Khám xét nơi ở của Nguyễn Thị Kim N tại 27/2/12 (hẻm A), tỉnh lộ 43, khu phố A, phường B, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ:

+ 01 (một) túi nylon miệng kéo dính viền đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (M4); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm một chai nhựa, một

nỏ thủy tinh không chứa gì và một ống hút nhựa. Đây là ma túy và vật dụng N cất giữ để sử dụng, hiện không còn giá trị sử dụng.

+ Số tiền 31.000.000 (ba mươi một triệu) đồng, N khai nhận là tiền N bán vé số tích góp được nhưng không có căn cứ chứng minh. Do đó, đây là tiền N có được do phạm tội mà có.

- *Tại Bản kết luận giám định số 4010 ngày 26/8/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh B, kết luận như sau:*

Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,3113gam (M4).

- *Thu giữ của Đoàn Văn T3:*

+ 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (M1); 01 cái kéo bằng kim loại; 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu vàng gắn sim số 0823997035. Là tài sản liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của T3.

- *Thu giữ của Nguyễn Phú Đ:*

+ 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (M2), không còn giá trị sử dụng.

+ 01 xe mô tô biển số 61D1-96972 là xe của ông Trần Như Hoàng A, Đ thuê ông Hoàng A chở Đ đến nhà T1 nhưng ông Hoàng A không biết Đ mua ma túy nên chiếc xe trên không liên quan đến việc phạm tội của Đ.

- *Thu giữ của Nguyễn Bảo T1:*

+ 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (M3); đây là ma túy T1 cất giữ để mua bán, là vật Nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình thủy tinh gắn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh; 01 cân điện tử màu đen; 04 ống hút nhựa có 01 đầu được cắt nhọn; 02 túi nylon hàn kín 01 đầu chưa qua sử dụng; 01 quạt gas; 02 cái kéo nhỏ. Là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của T1, không còn giá trị sử dụng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Realme C11 màu xanh, số Emei 1: 868970051474257, số Emei 2: 868970051474240, gắn sim số 0933923334; số tiền 300.000 đồng. Là tài sản liên quan đến việc phạm tội.

- *Tại Bản kết luận giám định số 4009 ngày 28/8/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), kết luận:*

Các mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,0169 gam (M1); 0,1421 gam (M2); 1,1554 gam (M3).

Ngoài ra, còn thu giữ của Nguyễn Thị Kim N:

+ 01 xe mô tô biển số 61B2-14325, là xe do ông Nguyễn Thái B1 đứng tên chủ sở hữu nhưng ông B1 đã bán cho cửa hàng xe máy và chưa sang tên chủ sở hữu. N mua chiếc xe này từ cửa hàng xe máy và sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

+ 01 điện thoại di động Redmi note 11Pro, gắn sim số 0779372955 và 0795532698. Đây là công cụ N sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

+ 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh, gắn sim số 0798139444 là tài sản riêng của N, không liên quan đến việc phạm tội.

- *Thu giữ của Nguyễn Trọng N1:*

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, mật khẩu màn hình 190320; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, mật khẩu màn hình 071093, gắn sim số 0367912991. Đây là công cụ N1 sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

+ 01 xe mô tô biển số 95E1- 92532 do vợ của N1 là Phạm Thị Chúc L đứng tên chủ sở hữu. Đây là tài sản riêng của L trước khi đăng ký kết hôn với N1, L không biết việc N1 sử dụng xe vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Cáo trạng số 561/CT-VKSBD-P1 ngày 07 tháng 8 năm 2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo:

- Nguyễn Thị Kim N về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 4 Điều 251; điểm đ khoản 2 Điều 254 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Nguyễn Trọng N1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Nguyễn Thị Bảo T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Nguyễn Phú Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung: giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy. Chỉ vì mong muốn thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy và thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, xem thường pháp luật. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa

phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Từ việc sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Nguyễn Thị Kim N vừa có vai trò là người chủ mưu, cầm đầu vừa có vai trò là người thực hành, bị cáo Nguyễn C1 vai trò là người thực hành, giúp sức cho bị cáo N. Bị cáo T1, Đ có vai trò là người thực hành.

Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo T1 có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Ngày 18/02/2022, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 7 năm tù. Bị cáo đang được hoãn thi hành án do đang nuôi con nhỏ theo Quyết định hoãn chấp hành án phạt tù số 02 ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An).

Về tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo N, T1, Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo Nguyễn Trọng N1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông ngoại là ông Nguyễn Văn Ú được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những phân tích, đánh giá trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Thị Kim N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 4 Điều 251, điểm đ khoản 2 Điều 254 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Nguyễn Trọng N1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Nguyễn Thị Bảo T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Nguyễn Phú Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 6 Điều 251 của Luật số 86/2025/QH-15 ngày 25/6/2025; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N mức hình phạt:

+ 20 (hai mươi năm) tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng

+ Từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Tổng hợp hình phạt: Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N mức hình phạt từ 28 năm 06 tháng đến 30 năm tù.

- Áp dụng điểm b, q khoản 2 khoản 6 Điều 251 của Luật số 86/2025/QH-15 ngày 25/6/2025, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bảo T1 từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp với hình phạt 07 năm tù tại Bản án số 42/2022/HSST ngày 18/2/2021 của Tòa án nhân thành phố D theo quy định.

- Áp dụng điểm b khoản 2 khoản 6 Điều 251 của Luật số 86/2025/QH-15 ngày 25/6/2025, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Nguyễn M3 hình phạt từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phú Đ mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ Các mẫu vật sau giám định là ma túy, không có giá trị sử dụng được đựng trong: 03 bì thư niêm phong chung bằng giấy niêm phong của phòng K3, có ghi số 4010/PC09 M1, 4010/PC09 M2, 4010/PC09 M3, có chữ ký của bên nhận Lê Khắc C2, Người chứng kiến Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Trọng N1, bên trả (KTHS) Đoàn Nguyễn Thiện Q và dấu đỏ của phòng K3 Công an tỉnh B; 01 bì thư niêm phong ghi vụ số 4010/PC09 M4, được niêm phong bằng giấy niêm phong của phòng K3, có chữ ký của bên nhận Lê Khắc C2, Người chứng kiến Nguyễn Thị Kim N, bên trả (KTHS) Đoàn Nguyễn Thiện Q và dấu đỏ của phòng K3 Công an tỉnh B; 01 bì thư niêm phong ghi số 4009/PC09-M1, được niêm phong bằng giấy niêm phong của phòng K3, có chữ ký của bên nhận Lê Khắc C2, Người chứng kiến Đoàn Văn T3, bên trả (KTHS) Đoàn Nguyễn Thiện Q và dấu đỏ của phòng K3 Công an tỉnh B; 01 bì thư niêm phong ghi số 4009/PC09-M2, được niêm phong bằng giấy niêm phong của phòng K3, có chữ ký của bên nhận Lê Khắc C2, Người chứng kiến Nguyễn Phú Đ, bên trả (KTHS)

Đoàn Nguyễn Thiện Q và dấu đỏ của phòng K3 Công an tỉnh B; 01 bì thư niêm phong ghi số 4009/PC09-M3, được niêm phong bằng giấy niêm phong của phòng K3, có chữ ký của bên nhận Lê Khắc C2, Người chứng kiến Nguyễn Thị Bảo T1, bên trả (KTHS) Đoàn Nguyễn Thiện Q và dấu đỏ của phòng K3 Công an tỉnh B;

+ 01 thùng Carton dán kín bằng giấy niêm phong có chữ ký của điều tra viên Lã Ngọc Đ1, người chứng kiến Nguyễn Trọng N1, Nguyễn Thị Hiền L2, người có đồ vật bị tạm giữ Nguyễn Thị Kim N, chữ ký của đồng chí Lê Quang T7 đại diện chính quyền địa phương và mộc tròn đỏ của Công an phường D, gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh; 01 hộp giấu màu xanh không có nắp đậy, bên trong hộp giấy có: 01 cân điện tử màu đen; 04 ống hút nhựa được cắt nhọn; 02 gói nylon hàn kín một đầu chưa qua sử dụng; 01 quẹt gas, 02 cái kéo nhỏ; 01 cái kéo bằng kim loại. Là Công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 31.300.000 đồng là tiền bị cáo N phạm tội mà có.

+ 01 điện thoại Mobell màu vàng, gắn sim số 0823997035 là tài sản liên quan đến hành vi vi phạm hành chính của Đoàn Văn T3.

+ 01 điện thoại Realme C11 màu xanh gắn sim số 0933923334 là công cụ bị cáo T1 dùng vào việc phạm tội.

- 01 điện thoại Redmi note 11 pro màu xanh gắn sim số 0779372955, 0795532698 là công cụ bị cáo N dùng vào việc phạm tội.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda VARIO, biển số 61B2-143.25 là phương tiện bị cáo N dùng vào việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0367912991 là công cụ bị cáo Nguyễn D vào việc phạm tội.

- Trả lại cho ông Trần Như Hoàng A 01 xe máy hiệu Honda Winner biển số 61D1-969.72 là tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại Iphone 13 promax màu xanh gắn sim số 0798139444 là tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại cho bà Phạm Thị Chúc L 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số 95E1-925.32 là tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: buộc bị cáo N nộp lại số tiền 8.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn N7 lại 4.500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính của các bị cáo, do phạm tội mà có.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về án phí, lệ phí, nên đề nghị buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* *Tại bài bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Luật sư Phạm Ngọc T2 trình bày:* đồng ý tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo N. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trước khi phạm tội, bị cáo là công dân tốt; bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; trình độ học vấn thấp, không có công việc ổn định, bản thân bị cáo phải nuôi 02 con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt cho bị cáo khoảng 20 năm tù để bị cáo sớm có cơ hội hòa nhập cộng đồng và nuôi 02 con nhỏ.

* Bị cáo Nguyễn Thị Kim N đồng ý nội dung bài bào chữa và không bổ sung tranh luận thêm.

* Các bị cáo Nguyễn Trọng N1, Nguyễn Thị Bảo T1, Nguyễn Phú Đ không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Thị Kim N: bị cáo thấy có lỗi, có lỗi với con của bị cáo, các con của bị cáo còn nhỏ hiện nay bên ngoài không ai nuôi nên bị cáo đang gửi tạm ở nhà bà nội trong thời gian bị cáo bị tạm giam. Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về chăm sóc các con của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Bảo T1: Bị cáo rất ăn năn, hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình để chăm sóc các con nhỏ.

Bị cáo Nguyễn Trọng N1: Bị cáo rất hối hận về hành vi của bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về chăm sóc vợ con bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Phú Đ: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo có đơn xin vắng mặt kèm theo bài bào chữa cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và được công bố tại phiên tòa; người bào chữa vắng mặt nhưng có gửi bài bào chữa cho bị cáo, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ các Điều 291, 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của bị cáo, người tham gia tố tụng khác và đề nghị của Viện kiểm sát, xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về nội dung: tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, các kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim N: ngày 20/8/2024, tại địa chỉ số A đường N, khu phố T, phường D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh), Cơ quan điều tra phát hiện bị cáo Nguyễn Thị Kim N cất giữ: 5,1311 gam ma túy loại MDMA-4en-PINACA; 17,7214 gam ma túy loại MDMA; 9,2733 gam loại Ketamine; 104,6267 gam ma túy loại Methamphetamine để bán lại cho các con nghiện kiếm lời và 56 nỏ thủy tinh để sử dụng. Ngoài ra, tại địa chỉ số B, tỉnh lộ 43, khu phố A, phường B, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo N còn cất giữ 0,3113 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng.

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng N1: Từ ngày 11/8/2024 đến ngày 15/8/2024, bị cáo Nguyễn Trọng N1 đã có hành vi giúp bị cáo Ngọc B3 tổng cộng 1,3144 gam ma túy loại Methamphetamine cho bị cáo Nguyễn Thị Bảo T1.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Bảo T1: Cùng ngày 20/8/2024, tại nơi ở của T1 địa chỉ số A đường Đ, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh), Cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện bị cáo Nguyễn Thị Bảo T1 cất giấu 1,1554 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích mua bán cho các con nghiện. Số ma túy này, bị cáo T1 mua của các bị cáo N1 và N vào ngày 15/8/2024. Trước đó, bị cáo T1 đã bán cho bị cáo Nguyễn Phú Đ 0,1421 gam và Đoàn Văn T3 0,0169 gam để sử dụng, còn lại 1,1554 gam bị cáo T1 chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Thị Kim N có hành vi tàng trữ trái phép: 5,1311 gam ma túy loại MDMA-4en-PINACA và 0,3113 gam ma túy loại Methamphetamine; mua bán trái phép: 17,7214 gam ma túy loại MDMA; 9,2733 gam loại Ketamine; 105,9411 gam ma túy loại Methamphetamine (gồm:

104,6267 gam Cơ quan điều tra khám xét, thu giữ và 1,3144 gam đã bán cho bị cáo Nguyễn Thị Bảo T1); tàng trữ 56 nỏ thủy tinh và 01 bộ dụng cụ để dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251, điểm i khoản 1 Điều 249, điểm đ khoản 2 Điều 254 của Bộ luật Hình sự năm 2025 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Nguyễn Trọng N1 có hành vi giúp sức cho bị cáo Nguyễn Thị Kim N mua bán trái phép tổng cộng 1,3144 gam ma túy loại Methamphetamine cho bị cáo Nguyễn Thị Bảo T1 03 lần và 02 người thanh niên (chưa rõ họ tên, địa chỉ) tên “Lít”, “Heo”, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2025 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)..

- Bị cáo Nguyễn Thị Bảo T1 có hành vi mua bán trái phép tổng cộng 1,3144 gam ma túy loại Methamphetamine, bị cáo T1 thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần. Ngày 18/02/2022, T1 bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), là tội phạm rất nghiêm trọng nhưng được hoãn thi hành án do đang nuôi con nhỏ, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng. Như vậy, hành vi của bị cáo T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2025 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Nguyễn Phú Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,1421 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2025 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim N về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 4 Điều 251, điểm đ khoản 2 Điều 254 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Trọng N1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bảo T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo Nguyễn Phú Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Kim N là đặc biệt nghiêm trọng; hành vi của các bị cáo Nguyễn Trọng N1, Nguyễn Thị Bảo T1 là rất

nghiên trọng và hành vi của bị cáo Nguyễn Phú Đ là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và sẽ bị nghiêm trị nhưng vì động cơ tư lợi, thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Hiện nay, tình hình tội phạm về ma túy trên địa tại Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung đang diễn biến rất phức tạp với nhiều thủ đoạn tinh vi. Ma túy không chỉ mang đến những tác hại to lớn đối với cá nhân người sử dụng, mà còn dẫn đến những hệ lụy nguy hiểm đối với toàn xã hội, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện nhằm có tác dụng giáo dục, trừng trị đối với từng bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giản đơn. Hành vi phạm tội của Nguyễn Thị Kim N có tính chất nguy hiểm cao nhất. Bị cáo là người cung cấp ma túy cho bị cáo Nguyễn Trọng Nguyễn B4 cho các đối tượng nghiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhất đối với bị cáo và cao hơn các bị cáo khác trong vụ án để các bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Trọng N1 thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo N nên phải chịu hình phạt thấp hơn bị cáo N.

[8] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo để xử phạt các bị cáo mức hình phạt cho phù hợp.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Thị Kim N phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Trọng N1 có ông nội là ông Nguyễn Văn Ú là người có công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Đ2 áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[11] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[12] Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo N đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với quan điểm về hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo N là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[13] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Cần tịch thu tiêu hủy các chất ma túy và dụng cụ sử dụng chất ma túy thu giữ của bị cáo.

+ 03 (ba) bì thư ghi số vụ 4010/PC09-M1, 4010/PC09-M2, 4010/PC09-M3, được dán chung giấy niêm phong của phòng K3: có chữ ký của bên nhận Lê Khắc C2; người chứng kiến Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Trọng N1, bên trả (KTHS) Đoàn Nguyễn Thiện Q và dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh B; bên trong chứa chất ma túy: Methamphetamine, Ketamine và MDMA (theo Kết luận giám định số 4010/KL-KTHS (MT), ngày 26/8/2024 của phòng KTHS Công an tỉnh B);

+ 01 (một) bì thư ghi vụ số 4010/PC09-M4, được dán giấy niêm phong của phòng K3: có chữ ký của bên nhận Lê Khắc C2; người chứng kiến Nguyễn Thị Kim N, bên trả (KTHS) Đoàn Nguyễn Thiện Q và dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh B; bên trong chứa chất ma túy Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 4010/KL-KTHS(MT), ngày 26/8/2024 của phòng KTHS Công an tỉnh B);

+ 01 (một) bì thư ghi vụ số 4009/PC09-M1, được dán giấy niêm phong của phòng K3: có chữ ký của bên nhận Lê Khắc C2; người chứng kiến Đoàn Văn T3, bên trả (KTHS) Đoàn Nguyễn Thiện Q và dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh B; bên trong chứa chất ma túy Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 4009/KL-KTHS(MT), ngày 28/8/2024 của phòng KTHS Công an tỉnh B);

+ 01 (một) bì thư ghi vụ số 4009/PC09-M2, được dán giấy niêm phong của phòng K3: có chữ ký của bên nhận Lê Khắc C2, Người chứng kiến Nguyễn Phú Đ, bên trả (KTHS) Đoàn Nguyễn Thiện Q và dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh B; bên trong chứa chất ma túy Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 4009/KL-KTHS(MT), ngày 28/8/2024 của phòng KTHS Công an tỉnh B);

+ 01 (một) bì thư ghi vụ số 4009/PC09-M3, được dán giấy niêm phong của phòng K3: có chữ ký của bên nhận Lê Khắc C2; người chứng kiến Nguyễn Thị Bảo T1, bên trả (KTHS) Đoàn Nguyễn Thiện Q và dấu đỏ của phòng K3 Công an tỉnh B; bên trong chứa chất ma túy Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 4009/KL-KTHS(MT), ngày 28/8/2024 của phòng KTHS Công an tỉnh B);

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa);

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 bình thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh);

+ 01 (một) hộp giấu màu xanh không có nắp đậy, bên trong chứa: 01 cân điện tử màu đen; 04 ống hút nhựa được cắt nhọn; 02 gói nylon hàn kín một đầu chưa qua sử dụng; 01 cái quẹt gas, 02 cái kéo nhỏ;

+ 01 (một) cái kéo bằng kim loại màu trắng (panh kẹp);

+ 01 (một) thùng Carton được dán giấy niêm phong, có chữ ký điều tra viên Lã Ngọc Đ1, người chứng kiến Nguyễn Trọng N1, Nguyễn Thị Hiền L2, người có đồ vật bị tạm giữ Nguyễn Thị Kim N, chữ ký của đồng chí Lê Quang T7 đại diện chính quyền địa phương và dấu đỏ của Công an phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; bên trong chứa các đồ vật như biên bản niêm phong ngày 20/8/2024 lúc 15 giờ ngày 20/8/2024 kèm theo.

- Cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước vật chứng mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội, gồm:

+ 01 (một) xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda - Vario, mang biển kiểm soát: 61B2-143.25, có số khung trước giám định: MH1KF4119KK695957, số máy trước giám định: KF41E1698638; sau giám định số khung, số máy không đổi, không phát hiện dấu vết cắt hàn, đục sửa (Kết luận giám định 4929-1/KL-KTHS(SKSM), ngày 21/10/2024 của phòng KTHS Công an tỉnh B); xe không kính chiếu hậu, không kiểm tra tình trạng hoạt động;

+ 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký Nguyễn Mạnh T8, Trần Anh T9 và dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh B, bên trong chứa 01 điện thoại di động Iphone 13 và 01 điện thoại di động Oppo gắn sim số 0367912991 (theo Kết luận giám định số 5119/KL-KTHS ngày 13/12/2024 và biên bản đóng gói niêm phong ngày 14/01/2025 của phòng KTHS Công an tỉnh B).

+ 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký Nguyễn Mạnh T8, Trần Anh T9 và dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh B, bên trong chứa 01 điện thoại di động Mobell màu vàng, gắn sim số 0823997035 (theo Kết luận giám định số 5119/KL-KTHS ngày 13/12/2024 và biên bản đóng gói niêm phong ngày 14/01/2025 của phòng KTHS Công an tỉnh B).

+ 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký Nguyễn Mạnh T8, Trần Anh T9 và dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh B, bên trong chứa 01 điện thoại di động Redme note 11 pro màu xanh gắn sim số 0779372955, 0795532698 (theo Kết luận giám định số 5119/KL-KTHS ngày 13/12/2024 và biên bản đóng gói niêm phong ngày 14/01/2025 của phòng KTHS Công an tỉnh B).

+ 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký Nguyễn Mạnh T8, Trần Anh T9 và dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh B, bên trong chứa 01 điện thoại di động Iphone 13 promax màu xanh gắn sim số 0798139444 (theo Kết

luận giám định số 5119/KL-KTHS ngày 13/12/2024 và biên bản đóng gói niêm phong ngày 14/01/2025 của phòng KTHS Công an tỉnh B).

+ 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký Nguyễn Mạnh T8, Trần Anh T9 và dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh B, bên trong chứa 01 điện thoại di động Realme C11 màu xanh gắn sim số 0933923334 (theo Kết luận giám định số 5119/KL-KTHS ngày 13/12/2024 và biên bản đóng gói niêm phong ngày 14/01/2025 của phòng KTHS Công an tỉnh B).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim N phải nộp số tiền thu lợi bất chính 8.000.000 (tám triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Trọng N1 phải nộp số tiền thu lợi bất chính 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Tạm giữ số tiền 31.300.000 (ba mươi một triệu ba trăm nghìn) đồng của bị cáo N theo Ủy nhiệm chi ngày 11/02/2025 để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bà Phạm Thị Chúc L:

+ 01 (một) xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Suzuki Satria, mang biển kiểm soát: 95E1-925.32, có số khung trước giám định: MH8DL11ANMJ111648, số máy trước giám định: CGA1-611678; sau giám định số khung, số máy không đổi, không phát hiện dấu vết cắt hàn, đục sửa (Kết luận giám định 4929-3/KL-KTHS(SKSM), ngày 21/10/2024 của phòng KTHS Công an tỉnh B); xe không kính chiếu hậu, không kiểm tra tình trạng hoạt động;

- Trả cho ông Trần Như Hoàng A:

+ 01 (một) xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda - Winner, mang biển kiểm soát: 61D1-969.72, có số khung trước giám định: RLHKC2601JY003480, số máy trước giám định: KC26E1246009; sau giám định số khung, số máy không đổi, không phát hiện dấu vết cắt hàn, đục sửa (Kết luận giám định 4929-2/KL-KTHS(SKSM), ngày 21/10/2024 của phòng KTHS Công an tỉnh B); xe không kính chiếu hậu, không kiểm tra tình trạng hoạt động;

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 0,0169 gam ma túy, loại Methamphetamine của Đoàn Văn T3 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 08/QĐ-XPHC ngày 30/8/2024 đối với T3 là phù hợp.

Bà Phạm Thị Chúc L và ông Trần Như Hoàng A không biết về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Trọng N1, Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Phú Đ nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà Phạm Thị Chúc L, ông Trần Như Hoàng A là phù hợp.

Đối với đối tượng có tài khoản Telegram “BN” bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thị Kim N và người thanh niên tên “L3” và “Heo” mua ma túy của bị cáo N nhưng chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[14] Về án phí sơ thẩm: các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án

phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”,

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Tổng hợp hình phạt của 03 tội, buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim N phải chấp hành hình phạt chung là 29 (hai mươi chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2024.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị Nguyễn Trọng N1 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2024.

3. Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bảo T1 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Tổng hợp hình phạt 07 (bảy) năm tù tại Bản án số 42/2022/HS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh), buộc bị cáo Nguyễn Thị Bảo T1 phải chấp hành hình phạt chung là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2024.

2.4 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú Đ 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2024.

3. Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

+ 03 (ba) bì thư ghi số vụ 4010/PC09-M1, 4010/PC09-M2, 4010/PC09-M3, được dán chung giấy niêm phong của phòng K3: có chữ ký của bên nhận Lê Khắc C2; người chứng kiến Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Trọng N1, bên trả (KTHS) Đoàn Nguyễn Thiện Q và dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh B; bên trong chứa chất ma túy: Methamphetamine, Ketamine và MDMA (theo Kết luận giám định số 4010/KL-KTHS (MT), ngày 26/8/2024 của phòng KTHS Công an tỉnh B);

+ 01 (một) bì thư ghi vụ số 4010/PC09-M4, được dán giấy niêm phong của phòng K3: có chữ ký của bên nhận Lê Khắc C2; người chứng kiến Nguyễn Thị Kim N, bên trả (KTHS) Đoàn Nguyễn Thiện Q và dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh B; bên trong chứa chất ma túy Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 4010/KL-KTHS(MT), ngày 26/8/2024 của phòng KTHS Công an tỉnh B);

+ 01 (một) bì thư ghi vụ số 4009/PC09-M1, được dán giấy niêm phong của phòng K3: có chữ ký của bên nhận Lê Khắc C2; người chứng kiến Đoàn Văn T3, bên trả (KTHS) Đoàn Nguyễn Thiện Q và dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh B; bên trong chứa chất ma túy Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 4009/KL-KTHS(MT), ngày 28/8/2024 của phòng KTHS Công an tỉnh B);

+ 01 (một) bì thư ghi vụ số 4009/PC09-M2, được dán giấy niêm phong của phòng K3: có chữ ký của bên nhận Lê Khắc C2, Người chứng kiến Nguyễn Phú Đ, bên trả (KTHS) Đoàn Nguyễn Thiện Q và dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh B; bên trong chứa chất ma túy Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 4009/KL-KTHS(MT), ngày 28/8/2024 của phòng KTHS Công an tỉnh B);

+ 01 (một) bì thư ghi vụ số 4009/PC09-M3, được dán giấy niêm phong của phòng K3: có chữ ký của bên nhận Lê Khắc C2; người chứng kiến Nguyễn Thị Bảo T1, bên trả (KTHS) Đoàn Nguyễn Thiện Q và dấu đỏ của phòng K3 Công an tỉnh B; bên trong chứa chất ma túy Methamphetamine (theo Kết luận

giám định số 4009/KL-KTHS(MT), ngày 28/8/2024 của phòng KTHS Công an tỉnh B);

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa);

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 bình thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh);

+ 01 (một) hộp giấu màu xanh không có nắp đậy, bên trong chứa: 01 cân điện tử màu đen; 04 ống hút nhựa được cắt nhọn; 02 gói nylon hàn kín một đầu chưa qua sử dụng; 01 cái quẹt gas, 02 cái kéo nhỏ;

+ 01 (một) cái kéo bằng kim loại màu trắng (panh kẹp);

+ 01 (một) thùng Carton được dán giấy niêm phong, có chữ ký điều tra viên Lã Ngọc Đ1, người chứng kiến Nguyễn Trọng N1, Nguyễn Thị Hiền L2, người có đồ vật bị tạm giữ Nguyễn Thị Kim N, chữ ký của đồng chí Lê Quang T7 đại diện chính quyền địa phương và dấu đỏ của Công an phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; bên trong chứa các đồ vật như biên bản niêm phong ngày 20/8/2024 lúc 15 giờ ngày 20/8/2024 kèm theo.

3.2 Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda - Vario, mang biển kiểm soát: 61B2-143.25, có số khung trước giám định: MH1KF4119KK695957, số máy trước giám định: KF41E1698638; sau giám định số khung, số máy không đổi, không phát hiện dấu vết cắt hàn, đục sửa (Kết luận giám định 4929-1/KL-KTHS(SKSM), ngày 21/10/2024 của phòng KTHS Công an tỉnh B); xe không kính chiếu hậu, không kiểm tra tình trạng hoạt động;

+ 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký Nguyễn Mạnh T8, Trần Anh T9 và dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh B, bên trong chứa 01 điện thoại di động Iphone 13 và 01 điện thoại di động Oppo gắn sim số 0367912991 (theo Kết luận giám định số 5119/KL-KTHS ngày 13/12/2024 và biên bản đóng gói niêm phong ngày 14/01/2025 của phòng KTHS Công an tỉnh B).

+ 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký Nguyễn Mạnh T8, Trần Anh T9 và dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh B, bên trong chứa 01 điện thoại di động Mobell màu vàng, gắn sim số 0823997035 (theo Kết luận giám định số 5119/KL-KTHS ngày 13/12/2024 và biên bản đóng gói niêm phong ngày 14/01/2025 của phòng KTHS Công an tỉnh B).

+ 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký Nguyễn Mạnh T8, Trần Anh T9 và dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh B, bên trong chứa 01 điện thoại di động Redmi note 11 pro màu xanh gắn sim số 0779372955, 0795532698 (theo Kết luận giám định số 5119/KL-KTHS ngày 13/12/2024 và biên bản đóng gói niêm phong ngày 14/01/2025 của phòng KTHS Công an tỉnh B).

+ 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký Nguyễn Mạnh T8, Trần Anh T9 và dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh B, bên trong chứa 01 điện

thoại di động Iphone 13 promax màu xanh gắn sim số 0798139444 (theo Kết luận giám định số 5119/KL-KTHS ngày 13/12/2024 và biên bản đóng gói niêm phong ngày 14/01/2025 của phòng KTHS Công an tỉnh B).

+ 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký Nguyễn Mạnh T8, Trần Anh T9 và dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh B, bên trong chứa 01 điện thoại di động Realme C11 màu xanh gắn sim số 0933923334 (theo Kết luận giám định số 5119/KL-KTHS ngày 13/12/2024 và biên bản đóng gói niêm phong ngày 14/01/2025 của phòng KTHS Công an tỉnh B).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim N nộp số tiền thu lợi bất chính 8.000.000 (tám triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Trọng N1 phải nộp số tiền thu lợi bất chính 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

3.3 Tiếp tục tạm giữ số tiền 31.300.000 (ba mươi một triệu ba trăm nghìn) đồng thu giữ của bị cáo N, theo Ủy nhiệm chi ngày 11/02/2025, vào tài khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh).

3.4 Trả lại cho bà Phạm Thị Chúc L:

+ 01 (một) xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Suzuki Satria, mang biển kiểm soát: 95E1-925.32, có số khung trước giám định: MH8DL11ANMJ111648, số máy trước giám định: CGA1-611678; sau giám định số khung, số máy không đổi, không phát hiện dấu vết cắt hàn, đục sửa (Kết luận giám định 4929-3/KL-KTHS(SKSM), ngày 21/10/2024 của phòng KTHS Công an tỉnh B); xe không kính chiếu hậu, không kiểm tra tình trạng hoạt động;

3.5 Trả cho ông Trần Như Hoàng A:

+ 01 (một) xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda - Winner, mang biển kiểm soát: 61D1-969.72, có số khung trước giám định: RLHKC2601JY003480, số máy trước giám định: KC26E1246009; sau giám định số khung, số máy không đổi, không phát hiện dấu vết cắt hàn, đục sửa (Kết luận giám định 4929-2/KL-KTHS(SKSM), ngày 21/10/2024 của phòng KTHS Công an tỉnh B); xe không kính chiếu hậu, không kiểm tra tình trạng hoạt động;

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 02 năm 2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh))

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Các bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Ngọc N8, Nguyễn Thị Bảo T1, Nguyễn Phú Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (vụ GĐKT 1);
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM (cơ sở 2);
- Trại tạm giam số 2 - Công an TP.HCM;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.HCM;
- Phòng PV06 - Công an TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT. 20. (54).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huỳnh Đức

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Ngọc Thạch

Nguyễn Huỳnh Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Quốc Dũng

Nguyễn Thị Phụng

Thái Kiến Thuận